

Bản án số: 99/2019/HSST

Ngày 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa – Ông Nguyễn Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Võ Đình Th**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1988 tại xã P, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Nam Lai, xã P, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T và bà Nguyễn Thị Q; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(chấp hành án xong ngày 23/12/2012); nhưng chưa chấp hành về phần dân sự(phải bồi thường thiệt hại là 22.500.000 đồng); tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 cho đến nay, có mặt.

2. **Võ Hữu H**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993 tại xã P, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu Sơn và bà Nguyễn Thị Minh; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 Võ Đình Th đang ở nhà thì có một người đàn ông là bạn của Th nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể mà Th đã từng gặp 2 lần trước đó đến nhà và hỏi Th “có biết chỗ nào bán ma túy tổng hợp không, nếu biết thì

mua cho 1 triệu đồng”, Th đồng ý. Th dùng điện thoại di động vào tài khoản Facebook cá nhân nhắn tin cho Võ Hữu H qua tài khoản Facebook của H với nội dung “mi biết chỗ nào có hồng phiến không lấy cho bạn anh 1 triệu đồng”, thì H đồng ý. Th nhắn tin bảo H qua nhà Th lấy tiền 1 triệu đồng từ bạn của Th. Sau khi lấy tiền H tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook cá nhân nhắn tin cho Lưu Xuân M trú tại xóm Tây Lai, xã P hỏi mua 1 triệu đồng hồng phiến thì M đồng ý và hẹn giao ma túy tại cầu thuộc xóm T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày H đến điểm hẹn thì M đi đến. Hai bên giao tiền và ma túy cho nhau. Sau đó H nhắn tin cho Th là đã mua được ma túy thì Th nhắn lại là “lát nữa bớt lại 2 viên ma túy để cùng nhau sử dụng, số còn lại đem ra khu vực cầu thuộc xóm Nam Lai vứt đó để bạn anh đến lấy”. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi H đang đi bộ qua khu vực xóm N đến điểm hẹn để đưa ma túy cho bạn của Th thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 viên nén hình tròn trong người H nghi là ma túy, thu giữ 1 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám. Khi biết H bị bắt giữ, vào khoảng 22 giờ cùng ngày Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi vi phạm của mình.

Ngày 13/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Hữu H không phát hiện, thu giữ vật dụng gì; tại nơi ở của Th Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại MEIZU màu đen.

Trên cơ sở lời khai của H Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Thành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Xuân M nhưng không thu giữ được vật dụng gì. Qua điều tra Minh không thừa nhận việc bán ma túy cho H như lời khai của H nêu trên. Nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với M.

Tại kết luận giám định số 878 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Võ Hữu H tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 0,2 gam.

Tại bản cáo trạng số 107/VKS-HS ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Võ Đình Th, Võ Hữu H đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Võ Đình Th từ 18 đến 21 tháng tù. Xử phạt bị cáo Võ Hữu H từ 15 đến 18 tháng tù. Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đình Th, Võ Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của nhau trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau và có hành vi tàng trữ 0,2 gam ma túy tổng hợp(Methamphetamine) với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố cả 2 bị cáo đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Đình Th có tình tiết tăng nặng là “tái phạm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 2 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, sau phạm tội, bị cáo Th ra đầu thú tại cơ quan công an khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cân đối để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với nhân thân cũng như tính chất vai trò trong vụ án, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng đủ để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy khối lượng ma túy không lớn nhưng bị cáo Th có nhân thân xấu, có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên mức án cần phải xử phạt cao hơn bị cáo H mới là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và được niêm phong theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu xám; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MEIZU, đều đã qua sử dụng, xác định đây không phải là phương tiện phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Võ Đình Th, Võ Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Võ Đình Th 20**(hai mươi) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 12/6/2019.

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Võ Hữu H 15**(mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 12/6/2019.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, bên trong chứa 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tuyên trả lại cho bị cáo Võ Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Võ Đình Th 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MEIZU, đã qua sử dụng

(Tang vật đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 101 ngày 26/8/2019).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Võ Đình Th, Võ Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang